TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2018
(V/v ly hôn sơ thẩm)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân H
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh L
2. Ông Đặng Văn H

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu H – Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên VKSND huyện Cẩm Xuyên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1973.
Trú tại: Thôn 6, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh,có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Bá C, sinh năm 1971
Trú quán: Thôn 6, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1937
Trú quán: Thôn 6, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 17/11/2017, bản tự khai ngày 15/12/2017 của chị Hoàng Thị Kim H và bản tự khai ngày 15/12/2017 của anh Hoàng Bá C, hai bên đều trình bày: Chị Hoàng Thị Kim H kết hôn với anh Hoàng Bá C vào ngày12/6/1992, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở tự nguyện và tự do tìm hiểu, vợ chồng có 2 con chung . Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại Thôn 6, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên. Tình cảm vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 9

năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống. Anh Hoàng Bá C và chị Hoàng Thị Kim H luôn nghi ngờ nhau có quan hệ bất chính ngoài hôn nhân. Chị H và anh C sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hoàng Thị Kim H làm đơn xin ly hôn với anh Hoàng Bá C. Còn anh C anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 06/06/1994 và cháu Hoàng Bá T, sinh ngày 12/4/1997. Hiện nay cháu L và cháu Tuấn đã đủ tuổi trưởng thành. Việc các con ở với bố hay mẹ là quyền của các cháu, nhưng chị H và anh C phải có trách nhiệm với các con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng đã tạo lậpđược một số tài sản chung như biên bản định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Cẩm Xuyên gồm có:

- 01 ngôi nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 1029m^2 có địa chỉ tại: thôn 6, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh và các công trình phụ cận liền kề, nhà bếp, nhà vệ sinh và chuồng chăn nuôi. Các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm: 01 ti vi, 01 điều hòa, 01 máy giặt, 01 dàn âm ly, 01 bộ bàn ghế, 01 máy trộn bê tông, 01 máy cày.

- 01 mảnh đất có diện tích 466m^2 có địa chỉ tại: thôn 3, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại hồ sơ chị H có nguyện vọng giao toàn bộ phần tài sản chung cùng với 01 miếng đất có diện tích 1029m^2 cho anh C sở hữu và sử dụng. Còn chị H xin nhận 01 mảnh đất có diện tích 466m^2 (không có tài sản trên đất) cho chị H sở hữu sử dụng.Chị không yêu cầu anh C đưa lại tiền chênh lệch tài sản cho chị. Còn anh C anh có nguyện vọng toàn bộ tài sản chung vợ chồng được tặng cho hai con. Trường hợp chị H không đồng ý quan điểm của anh thì toàn bộ tài sản chung vợ chồng anh yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nợ: Theo lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H (mẹ anh C) thì vợ chồng anh C chị H còn nợ bà 33 triệu đồng. Bà yêu cầu chị H phải trả cho bà 33 triệu đồng cùng với 15 triệu đồng tiền mừng thọ của bà vào năm 2017 mà chị H hiện nay còn cất giữ. Còn chị H tại hồ sơ chị khẳng định vợ chồng không nợ bà H 33 triệu đồng mà số nợ này là của anh C nợ bà nên chị không liên quan gì trong số nợ 33 triệu đồng của bà H. Còn về tiền mừng thọ của bà Hòe sau khi kết thúc việc mừng thọ con gái của chị là cháu Hoàng Thị L là người trực tiếp ghi và thu tiền mừng thọ, sau đó con gái của chị đưa lại cho chị 15 triệu đồng,chị H đã trích ra 1 triệu đồng đưa lại cho bà H còn lại 14 triệu, sau khi trừ chi phí 6 triệu đồng, còn lại 8 triệu đồng hiện tại chị H đang quản lý chị sẽ trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền mừng thọ trên. Còn anh C số tiền mừng thọ anh yêu cầu chị H phải trả lại cho bà, còn số tiền 33 triệu đồng đây là khoản tiền không phải anh vay bà Hòe mà là khoản tiền bà nhờ anh gửi tại Ngân hàng, anh đã gửi khoản tiền này cùng với khoản tiền 5.500 USD sau đó anh đã rút toàn bộ khoản tiền này về để chi tiêu trong gia đình cũng như phục vụ cho việc thầu khoán xây

dựng của anh và mua ốt cho chị H. Vì vậy theo anh Khoản tiền này là vợ chồng anh phải có trách nhiệm trả cho bà H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Hoàng Thị Kim H được ly hôn với anh Hoàng Bá C. Về con cái: Các cháu đã trưởng thành nên đề nghị HĐXX miễn xét. Về tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử: Giao toàn bộ tài sản cùng với đất có diện tích 1029m^2 cho anh Hoàng Bá C sở hữu và sử dụng.

Giao phần đất có diện tích 466m^2 cho chị Hoàng Thị Kim H sở hữu và sử dụng.

Chấp nhận nguyện vọng của chị H không yêu cầu anh C đưa lại tiền chênh lệch tài sản cho chị.

Về nợ: Anh C có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Thị Hòe 33 triệu đồng và chị H có trách nhiệm đưa lại cho bà Hòe 8 triệu đồng tiền mừng thọ mà chị đang quản lý.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hoàng Bá C và chị Hoàng Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần tài sản được chia. Riêng chị Hoàng Thị H được giảm 50% án phí chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. C cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về đường lối giải quyết vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

[1]. Về tình cảm: C cứ vào bản tự khai chị H, bản tự khai của anh C và giấy đăng ký kết hôn của chị H và anh C thì cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Kim H và anh Hoàng Bá C là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, và có với nhau được 02 con chung, đến tháng 9 năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống và tính tình không hợp nhau. Chị H và anh C thường hay nghi ngờ lẫn nhau có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác, tính tình vợ chồng không hợp nhau vì vậy chị H làm đơn xin ly hôn anh C, hiện nay hai người đã sống ly thân nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng tổ ấm gia đình, sinh con và nuôi dạy con cái nên người, tạo lập kinh tế để duy trì và phát triển đời sống. Khi mâu thuẫn xẩy ra hai người đã dùng phương pháp quan hệ họ hàng nội ngoại thông gia để phân tích sai đúng, khuyết điểm tồn tại của hai người để tìm giải pháp tốt nhất và nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Mà trái

lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị H và anh C đã sống ly thân. Mặc dầu tại phiên tòa anh C có nguyện vọng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh C không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc gia đình, bản thân chị H không còn tình cảm với anh C nữa chị cương quyết ly hôn để giải phóng cho hai người Tòa xét thấy tình cảm hai người đã thật sự tan vỡ, không thể hàn gắn được tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 51, Điều 53, Điều 54, điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị Kim H được ly hôn với anh Hoàng Bá C.

[2]. Về con chung: Trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị Kim H và anh Hoàng Bá C thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thị L, sinh ngày 06/06/1994 (giới tính nữ) và cháu Hoàng Bá T, sinh ngày 12/4/1997 (giới tính nam). Hiện nay nay cháu L và cháu T đã đủ tuổi trưởng thành nhưng chị H và anh C phải có trách nhiệm với các con chung.

[3].Về tài sản chung của vợ chồng*:* Theo biên bản định giá của ngày 03/01/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng dân sự huyện Cẩm Xuyên thì tài sản vợ chồng gồm:

- 01 mảnh đất có diện tích 466m^2, thuộc thửa đất số 508, tờ bản đồ số 03, có địa chỉ tại thôn 3, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, trong đó đất ở 300m^2, đất trồng cây lâu năm 166m^2, số ký hiệu trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BH320740 đất được UBND huyện cấp GCNQSDĐ ngày 26/03/2012 mang tên Hoàng Bá C và Hoàng Thị Kim H.Trên mảnh đất không có tài sản gì. Vị trí thửa đất:

- Phía Bắc giáp hành lang đường 26/3 dài 20m
- Phía Nam giáp đất chưa giao dài 20m
- Phía Đông giáp đất ông Thái dài 23,3m
- Phía Tây giáp đường liên thôn rộng 3m (dài 23,3)

Đất ở 300m^2 x 500.000đ/m^2 =150.000.000đ

Đất vườn 166m^2 x 250.000đ/m^2 =41.500.000đ

Tổng: 191.500.000đ. Do vị trí đất có tiếp giáp hai mặt đường C cứ điểm 1 điều 9 Quyết định 94/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh thì mảnh đất trên được tiếp giáp hai mặt đường liền kề, rộng trên 3m thì được nhân theo hệ số 1,2 trên giá trị mảnh đất cụ thể:

191.500.000đ x 1,2 =229.800.000đ tổng giá trị mảnh đất.

- 01 mảnh đất diện tích có 1029m^2. Trong đó đất ở 300m^2, đất vườn 729m^2, thuộc thửa đất số 51, tờ bản đồ số 03 (bản đồ 299). có địa chỉ tại: thôn 10 (thôn 6 cũ), xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy CNQSDĐ số AK289744 đất đã được UBND huyện Cẩm Xuyên cấp ngày 31/07/2007 mang tên Hoàng Bá C và Hoàng Thị Kim H.

Vị trí thửa đất:

- Phía Bắc giáp đất ruộng sản xuất dài 24m
- Phía Nam giáp đường liên thôn rộng 5m (dài 25m)

- Phía Đông giáp đất ông Cảnh dài 42m

- Phía Tây giáp đất ông Hán dài 42m

Đất ở 300m^2 x 200.000đ/m^2 =60.000.000đ

Đất vườn 729m^2 x 100.000đ/m^2 =72.900.000đ

Tổng giá trị mảnh đất: 132.900.000đ. Trên mảnh đất nói trên có một nhà xây cấp 4 và các công trình phụ cận được Hội đồng định giá như sau:

- Một nhà chính, móng bê tông cốt thép, tường chịu lực, xây bằng gạch 110, nền lát gạch ceratic, có hệ thống cửa, hệ thống điện nước vệ sinh khép kín, có diện tích sử dụng 59,79m^2. Có giá trị: 181.945.000đ.

- Nhà phụ: Có diện tích 24m^2, tường quét vôi ve, xây gạch 110, nền lát gạch ceratic, hệ thống điện khép kín, trị giá: 67.344.000đ.

- Nhà bếp: Có diện tích 8,6m^2, trong đó phần diện tích đổ bằng có giá trị: 6.450.000đ. Phần lợp ngói beroxi măng có trị giá: 5.805.000đ. Tổng trị giá nhà bếp: 12.255.000đ.

- Nhà vệ sinh: Có diện tích 6,51m^2 có trị giá: 9.765.000đ.

- Công trình phụ cận nhà chăn nuôi: Có diện tích 18,29m^2 có trị giá 24.691.000đ.

- Phần cổng chính ra vào gồm có; Cánh cổng, cột cổng, tường rào, móng hàng rào: Có trị giá: 16.555.000đ.

- Mái che: có diện tichs76,354m^2 có giá trị: 19.470.000đ

Tổng giá trị tài sản trên đất gồm nhà chính, nhà phụ, nhà bếp và các công trình phụ cận là: 332.025.000đ. Bằng chữ: (Ba trăm ba mươi hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Hội đồng định giá trong tố tụng dân sự huyện Cẩm Xuyên quyết định khấu hao các tài sản trên đất là 50%. Như vậy trị giá tài sản còn lại: 332.025.000đ x 50% =166.012.500đ.

- Tài sản dùng sinh hoạt trong gia đình được Hội đồng định giá như sau:

- 01 điều hòa đã cũ giá: 3.000.000đ

- 01 máy giặt đã cũ giá: 1.000.000đ

- 01 ti vi đã cũ giá: 3.000.000đ

- 01 dàn âm ly đã cũ giá: 2.000.000đ

- 01 bàn ghế và tủ đựng ti vi đã cũ: 4.000.000đ

- 01 máy cày đã cũ giá: 2.000.000đ

- 01 máy trộn bê tông đã cũ: 4.000.000đ

Ngoài ra còn một số tài sản dùng trong sinh hoạt gia đình có giá trị thấp vợ chồng thống nhất không yêu cầu hội đồng định giá. Tổng giá trị tài sản dùng trong sinh hoạt gia đình và sản xuất là: 19.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản của mảnh đất và tài sản gắn liền trên đất là: Đất ở + Nhà và các công trình phụ cận + đồ dùng sinh hoạt trong gia đình =132.800.000đ + 166.012.500đ +19.000.000đ= 317.912.500đ.

Tổng giá trị tài sản chung vợ chồng gồm: 02 mảnh đất + tài sản găn liền trên đất và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình = 317.912.500đ + 229.800.000đ = 547.712.500đ.

Sau khi hội đồng kết thúc phần định giá các đương sự hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến bổ sung gì.

Về đất sản nông nghiệp: Có diện tích 4 sảo 8 thước là tiêu chuẩn của 4 khẩu (vợ chồng và 2 con). Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuân phân chia không yêu cầu Tòa án định giá.

Tại hồ sơ và trước phiên tòa anh Hoàng Bá C có nguyện vọng toàn bộ tài sản chung vợ chồng tặng cho các con. Còn chị H không đồng ý với nguyện vọng của anh C, chị H có nguyện vọng tài sản chung được phân chia như sau:

Giao toàn bộ tài sản gồm đất có diện tích 1029m^2 cùng với tài sản gắn liền trên đất và các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình có trị giá 317.912.500đ cho anh C được sở hữu và sử dụng.

Còn mảnh đất có diện tích 466m^2 (không có tài sản trên đất) có trị giá 229.800.000đ chị H có nguyện vọng được sở hữu, sử dụng và chị không yêu cầu anh C phải đưa lại tiền chênh lệch tài sản cho chị.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng của anh C và chị H là hoàn toàn đúng pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội cũng như truyền thống của người Việt Nam trong vụ án này xét về các mối quan hệ gia đình thì anh C là con trai trưởng của ông bà Nguyễn Thị H bố anh C đã chết, mẹ anh C có nhà ở riêng, toàn bộ việc thờ cúng tổ tiên,ông cha được thờ cúng tại nhà chung vợ chồng. Ngay việc tổ chức lễ mừng thọ cho mẹ anh C cũng được tổ chức tại nhà của vợ chồng. Vì vậy xét nguyện vọng của chị H là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cũng như vị trí mối quan hệ của anh C đối với nội tộc và điều kiện của chị H. Còn việc anh C có nguyện vọng giao toàn bộ tài sản chung vợ chồng cho hai con thì sau khi tài sản của mỗi người được phân chia việc anh C hay chị H tặng cho phần tài sản của mỗi người được hưởng đối với các con là quyền định đoạt của anh C và chị H.

C cứ vào Điều 59 Luật HNGĐ năm 2014 nghĩ cần giao toàn bộ tài sản gồm đất có diện tích 1029m^2 cùng với tài sản gắn liền trên đất và các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình có trị giá 317.912.500đ cho anh C được sở hữu và sử dụng.

Giao mảnh đất có diện tích 466m^2 (không có tài sản trên đất) có trị giá 229.800.000đ cho chị H được sở hữu, sử dụng.

Chấp nhận nguyện vọng của chị H không yêu cầu anh C phải đưa lại tiền chênh lệch tài sản cho chị.

[4]. Về đất sản nông nghiệp: Có diện tích 4 sào 8 thước là tiêu chuẩn của 4 khẩu (vợ chồng và 2 con). Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án định giá. Nên HĐXX miễn xét.

[5]. Về nợ chung: Tại hồ sơ và trước phiên tòa chị H khẳng định hiện tại vợ chồng không nợ ai và không ai vay nợ vợ chồng nên HĐXX miễn xét.

Về khoản tiền nợ 33.000.000đ anh Hoàng Bá C khai vợ chồng còn nợ bà Nguyễn Thị H (mẹ anh C) nhưng chị H không khai khoản nợ này. Tại hồ sơ và tại

phiên tòa bà Nguyễn Thị H khai về số tiền 33.000.000đ bà cho anh C vay chị H không biết, khi anh C trả tiền cho bà Hòe do tuổi tác bà đã cao bà nên bà Hòe nhờ anh Hoàng Bá C gửi cho bà tại Ngân hàng. Việc anh C trả tiền cũng như bà Hòe nhờ anh C gửi cho bà 33.000.000đ tại Ngân hàng chị Hoàng Thị Kim H không hề hay biết. Số tiền 33.000.000đ đây không phải là khoản tiền anh C vay của bà Hòe mà là bà H nhờ anh C gửi 33.000.000đ tại Ngân hàng. Anh C trình bày trước tòa vào khoảng tháng 6/2012 anh mượn của bà Hòe 33 triệu đồng thời điểm anh mượn tiền bà Hòe chị H đang lao động tại nước ngoài, đến tháng 11/2012 chị H mới về nước nên khoản tiền này chị H không biết và anh đã trả lại cho bà Hòe nhưng do tuổi tác bà Hòe đã cao nên bà Hòe nhờ anh gửi khoản tiền này tại Ngân hàng. Toàn bộ khoản tiền anh C vay của bà Hòe và tiền gửi của bà Hòe chị H hoàn toàn không biết. Tại bản tự khai ngày 15/12/2017 của anh Hoàng Bá C anh khẳng định (tôi còn nợ mẹ Nguyễn Thị H ở thôn 6, xã Cẩm Thăng, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh số tiền là 33 triệu đồng). Như vậy anh C đã thừa nhận khoản nợ 33 triệu đồng đối với bà H là khoản nợ riêng của anh không phải là nợ chung của vợ chồng. Vì vậy HĐXX yêu cầu anh C phải có trách nhiệm trả cho bà Hòe số tiền 33 triệu đồng mà bà Nguyễn Thị H nhờ anh C gửi.

Về khoản tiền mừng thọ của bà Nguyễn Thị H năm 2017,tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa bà H khai số tiền mừng thọ là 15.000.000đ, hiện tại do chị H cất giữ và chị H có trách nhiệm trả cho bà 15.000.000đ. Tại bản tường trình ngày 26/01/2018 của chị Hoàng Thị Kim H chị trình bày: Vào năm 2017, vợ chồng tổ chức lễ mừng thọ cho bà H tại nhà vợ chồng (vì anh C là con trai trưởng), việc thu tiền mừng thọ chị H không trực tiếp thu mà do con gái của chị là cháu Hoàng Thị L thu sau khi kết thúc tiền mừng thọ cháu L đưa lại cho chị 15 triệu đồng và chị H đã đưa lại cho bà Hòe 1 triệu đồng còn chị giữ 14 triệu đồng.Toàn bộ chi phí tổ chức lễ mừng thọ do chị H anh C bỏ ra, bản thân anh C và bà H cũng thừa nhận điều đó. Số tiền này sau khi trừ chi phí do vợ chồng chị H bỏ ra hết 6.000.000đ. Số còn lại 8.000.000đ chị H đang cất giữ, mục đích sau này để lo các công chuyện cho bà Hòe khi già yếu. Nay ly hôn chị H có trách nhiệm trả lại 8.000.000đ cho bà Nguyễn Thị H. Vì vậy HĐXX yêu cầu chị H có trách nhiệm trả cho bà H 8 triệu đồng tiền mừng thọ.

[6]. Về án phí: Đối với phần án phí dân sự sơ thẩm chị H phải nộp số tiền 300.000đ án phí. Đối với phần án phí chia tài sản. Tài sản anh C được sở hữu, sử dụng có trị giá 317.912.500đ, tài sản chị H được sở hữu, sử dụng 229.800.000đ. C cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a, b khoản 1 điều 24; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Thì anh Hoàng Bá C phải chịu án phí chia tài sản là 15.895.600đ. Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí chia tài sản 11.490.000đ.

Hội đồng xét xử thấy tại hồ sơ chị H có đơn xin miễn giảm án phí chia tài sản vì bản thân chị H hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận ,chị đang đi ở nhờ tại nhà bà con, hiện nay chị đang bị bệnh ung thư tuyến giáp và đang đi điều trị tại các bệnh viện (có bệnh án kèm theo). Vì vậy

C cứ vào khoản 1, điều 13 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định giảm 50% án phí chia tài sản cho chị H, như vậy chị H phải chịu án phí chia tài sản 5.745.000đ.

[7]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[8]. Về tình cảm: C cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014 xử cho chị Hoàng Thị Kim H được ly hôn với anh Hoàng Bá C.

[9]. Về tài sản: C cứ Khoản 1 Điều 59 Luật HNGĐ năm 2014. Xử : Giao cho anh Hoàng Bá C được quyền sở hữu và sử dụng 01 miếng đất có diện tích 1029m^2 . Trong đó đất ở 300m^2, đất vườn 729m^2, thuộc thửa đất số 51, tờ bản đồ số 03 (bản đồ 299). có địa chỉ tại: thôn 10 (thôn 6 cũ), xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy CNQSDĐ số AK289744 đất đã được UBND huyện Cẩm Xuyên cấp ngày 31/07/2007 mang tên Hoàng Bá C và Hoàng Thị Kim H. Vị trí thửa đất:

- Phía Bắc giáp đất ruộng sản xuất dài 24m
- Phía Nam giáp đường liên thôn rộng 5m (dài 25m)
- Phía Đông giáp đất ông Cảnh dài 42m
- Phía Tây giáp đất ông Hán dài 42m

Tổng giá trị mảnh đất: 132.900.000đ

- Một nhà chính, móng bê tông cốt thép, tường chịu lực, xây bằng gạch 110, nền lát gạch ceratic, có hệ thống cửa, hệ thống điện nước vệ sinh khép kín, có diện tích sử dụng 59,79m^2.
- Nhà phụ: Có diện tích 24m^2, tường quét vôi ve, xây gạch 110, nền lát gạch ceratic, hệ thống điện khép kín,
- Nhà bếp: Có diện tích 8,6m^2,
- Nhà vệ sinh: Có diện tích 6,51m^2.
- Công trình phụ cận nhà chăn nuôi: Có diện tích 18,29m^2
- Phần cổng chính ra vào gồm có; Cánh cổng, cột cổng, tường rào, móng hàng rào:
- Mái che: có diện tích 76,354m^2

Tổng giá trị tài sản trên đất gồm nhà chính, nhà phụ, nhà bếp và các công trình phụ cận sau khi đã khấu trừ 50% là: 166.012.500đ.

- Tài sản dùng sinh hoạt trong gia đình được Hội đồng định giá như sau:
- 01 điều hòa đã cũ giá: 3.000.000đ
- 01 máy giặt đã cũ giá: 1.000.000đ
- 01 ti vi đã cũ giá: 3.000.000đ
- 01 dàn âm ly đã cũ giá: 2.000.000đ
- 01 bàn ghế và tủ đựng ti vi đã cũ: 4.000.000đ
- 01 máy cày đã cũ giá: 2.000.000đ

- 01 máy trộn bê tông đã cũ: 4.000.000đ

Tổng giá trị tài sản dùng trong sinh hoạt gia đình và sản xuất là: 19.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản anh C được sở hữu và sử dụng là: 317.912.500đ.

Giao cho chị Hoàng Thị Kim H 01mảnh đất có diện tích 466m^2 (không có tài sản trên đất) thuộc thửa đất số 508, tờ bản đồ số 03, có địa chỉ tại thôn 3, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, trong đó đất ở 300m^2, đất trồng cây lâu năm 166m^2, số ký hiệu trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BH320740 đất được UBND huyện cấp GCNQSDĐ ngày 26/03/2012 mang tên Hoàng Bá C và Hoàng Thị Kim H.Trên mảnh đất không có tài sản có trị giá 229.800.000đ. Vị trí thửa đất.

- Phía Bắc giáp hành lang đường 26/3 dài 20m
- Phía Nam giáp chưa giao dài 20m
- Phía Đông giáp đất ông Thái dài 23,3m
- Phía Tây giáp đường liên thôn rộng 3m (dài 23,3)

Chấp nhận nguyện vọng của chị Hoàng Thị Kim H không yêu cầu anh C phải đưa lại tiền chênh lệch tài sản cho chị.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật anh Hoàng Bá C và chị Hoàng Thị Kim H được quyền đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai hiện hành.

[9]. Về nợ: Chị Hoàng Thị Kim H phải có trách nhiệm trả số tiền 8.000.000đ cho bà Nguyễn Thị H trú tại thôn 6, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Hoàng Bá C có trách nhiệm đưa lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 33.000.000đ mà bà Nguyễn Thị H nhờ anh gửi tại Ngân hàng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6; điều 7 và điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[10]. Về án phí: C cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

C cứ khoản 1, điều 13; điểm a, b khoản 1 điều 24; Điểm a, b khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc chị Hoàng Thị Kim H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền

số 0005118 ngày 4/12/2017 tại Chi cục thi hành án huyện Cẩm Xuyên. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp đủ.

Anh Hoàng Bá C phải nộp 15.895.600đ án phí chia tài sản. Chị Hoàng Thị Kim H phải nộp 5.745.000đ án phí chia tài sản.

[11]. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện CX;
- THA Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Thăng (để xóa tên trong Sổ ĐKKH ngày 6/7/1992).
- Các đương sự;
- Lưu HS, Án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Hoàng Xuân Huệ

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKS huyện CX;
- THA Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm Bình (để xóa tên trong Sổ ĐKKH số 31/quyển số 01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Án văn.

Hoàng Xuân Huệ

Hội đồng xét xử

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**